

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

ÁNH XẠ ẢN DỰ Ý NIỆM THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN LÀ BIÊN TRONG CÁC BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TIẾNG VIỆT

NGUYỄN THỊ THANH HUỖN*

TÓM TẮT: Bài viết nghiên cứu ản dụ về Thị trường chứng khoán dưới góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận. Bài viết tập trung vào một loại ản dụ ý niệm nổi bật về Thị trường chứng khoán, đó là THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN LÀ BIÊN, trong đó trình bày kết quả khảo sát trên khối liệu là các bản tin thị trường chứng khoán tiếng Việt năm 2017 và phân tích cơ chế ánh xạ của ản dụ này.

TỪ KHOẢ: ản dụ ý niệm, thị trường chứng khoán; biên; ánh xạ.

NHẬN BÀI: 28/12/2018.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 20/2/2019

1. Đặt vấn đề

ản dụ có mặt khắp mọi nơi trong đời sống chúng ta, không chỉ trong ngôn ngữ mà còn trong tư duy và hành động, và nó được sử dụng rộng rãi và lâu bền trong giao tiếp hàng ngày. Như Geary¹ đã viết "Trong mỗi 5-15 từ chúng ta nói thì có một ản dụ, hay nói cách khác thì mỗi 1 phút chúng ta nói có 6 ản dụ"; ví dụ trong một đoạn phát biểu của Obama thì tuần xuất xuất hiện của ản dụ là 1/18 từ. Trong ngôn ngữ kinh tế chúng ta có thể nhận ra rất nhiều ản dụ, chẳng hạn "*dòng vốn*", "*đầu tư chất xám*" v.v, đặc biệt trong các bản tin hay bài báo về thị trường chứng khoán, ví dụ như "*thị trường giao dịch eo hẹp*", "*các cổ phiếu mid-cap lên ngôi*", "*dòng tiền từ các khối ngoại đổ mạnh vào thị trường*".

Những ý niệm cơ bản và mang tính phổ quát nhất về thế giới xung quanh được chúng ta hiểu thông qua các phép đồ chiếu ản dụ như thời gian, trạng thái hay số lượng. Các phép đồ chiếu này xuất phát từ những kinh nghiệm thực tế và rất cụ thể mà hàng ngày chúng ta trải qua hoặc xuất phát từ những kiến thức chúng ta tích lũy được từ thế giới xung quanh. Phần lớn các quá trình tri nhận của chúng ta bao gồm việc tư duy, cảm nhận và đánh giá thế giới chung quanh dựa trên các ý niệm mang tính ản dụ có nhiệm vụ cấu trúc hoá và có ảnh hưởng đến ngôn ngữ mà chúng ta sử dụng. Phép đồ chiếu mang tính ản dụ có thể khác nhau về tính chất phổ quát, có nghĩa là một số phép đồ chiếu mang tính chất phổ quát rộng đối với nhiều ngôn ngữ, một số khác thì mang đặc trưng văn hoá-ngôn ngữ cụ thể.

Từ khi ngôn ngữ học tri nhận được đưa vào Việt Nam thì các nhà nghiên cứu bắt đầu quan tâm và đã có khá nhiều công trình về ngôn ngữ học tri nhận. Đặc biệt ản dụ tri nhận trong các lĩnh vực khác nhau vẫn có sức hấp dẫn lớn. Trong lĩnh vực kinh tế ản dụ ý niệm còn chưa được nghiên cứu nhiều, và đi sâu nghiên cứu ản dụ ý niệm về THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (TTCK) nói riêng thì hiện tại chưa có công trình nào. Chính vì vậy, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu ản dụ ý niệm về TTCK qua ngữ liệu là các bản tin TTCK tiếng Việt. Trong khuôn khổ bài báo này chúng tôi trình bày kết quả khảo sát về ản dụ ý niệm THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN LÀ BIÊN, một trong những nhóm ản dụ nổi bật nhất về TTCK và chỉ rõ cơ chế ánh xạ của loại ản dụ này.

2. Cơ sở lý thuyết về Ánh xạ ản dụ ý niệm (mapping)

Ánh xạ (mapping) là hạt nhân của ản dụ ý niệm, giữ vai trò trung tâm trong việc tạo nghĩa. Theo Fauconnier², có 4 kiểu hoạt động ánh xạ là: 1/Ánh xạ phóng chiếu liên quan đến cấu trúc trừu tượng của một miền (miền nguồn) sang một miền khác (miền đích) như trong cơ chế ản dụ. Sự phóng chiếu này là một phần chứ không phải toàn bộ; 2/Ánh xạ hàm thực dùng được xác lập giữa hai thực thể bên chúng có chung một khung kinh nghiệm. Loại ánh xạ này dùng trong cơ chế hoán dụ; 3/Ánh xạ lược đồ liên quan đến các khía cạnh ánh xạ của một tình huống cụ thể lên các khung có đặc điểm chung lớn hơn để lí giải chúng; 4/Ánh xạ không gian là để kết nối các không gian tinh thần được thiết lập trong diễn ngôn.

Có thể thấy, sơ đồ ánh xạ là một hệ thống có định các tương ứng giữa các yếu tố hợp thành miền nguồn và miền đích. Các yếu tố ở Miền nguồn thường mang thông tin cụ thể, đã biết, còn các yếu tố ở

* *ThS-NCS; Học viện Khoa học Xã hội; Email: nhuyen@gmail.com*

Miền đích mang thông tin trừu tượng, chưa biết. Khi các tương ứng được kích hoạt thì các sơ đồ ảnh xạ có thể phóng chiếu từ miền nguồn sang miền đích. Ấn dụ ý niệm được tạo nên nhờ rất nhiều sự ảnh xạ. Điều này có nghĩa là chỉ một phần của miền đích được ánh xạ lên miền nguồn và chỉ một phần của miền đích được bao hàm trong sự ảnh xạ từ miền nguồn. Thường thì sẽ chỉ có một số thuộc tính của miền nguồn được làm nổi bật, có nghĩa là được kích hoạt, còn các thuộc tính khác sẽ được làm mờ đi.

3. Ánh xạ ấn dụ ý niệm THỊ TRƯỞNG CHỨNG KHOẢN LÀ BIÊN

3.1. Cách thức tiến hành

Chúng tôi tiến hành khảo sát khối ngữ liệu theo Quy trình nhận dạng ấn dụ (Metaphor Identification Procedure) của nhóm Pragglejaz³.

Pragglejaz là một nhóm các nhà nghiên cứu ấn dụ tiêu biểu đương thời, và tên nhóm này là viết tắt tên của 10 thành viên. Họ đề xướng ra Quy trình nhận dạng ấn dụ (Metaphor Identification Procedure), viết tắt là MIP. Các bước của quy trình này là:

- Bước một là đọc toàn bộ diễn ngôn viết để thiết lập hiểu biết về nghĩa.
- Bước hai là xác định các đơn vị từ vựng (lexical unit) trong diễn ngôn viết.
- Bước ba là nghĩa chính và nghĩa ngữ cảnh phải khớp/tương thích với các yếu tố của các miền ý niệm khác nhau:

+ Xác lập nghĩa ngữ cảnh của các đơn vị từ vựng hoặc cụm từ đã tìm ra.

+ Đối với mỗi đơn vị từ vựng, xác định xem đơn vị từ vựng (lexical unit) có nghĩa đương đại trong các ngữ cảnh khác mà cơ bản hơn (có nghĩa là cụ thể hơn, chính xác hơn, có lịch sử lâu đời hơn...) so với nghĩa trong ngữ cảnh đã cho không.

+ Nếu mỗi đơn vị từ vựng (lexical unit) có nghĩa đương đại trong các ngữ cảnh khác mà cơ bản hơn (có nghĩa là cụ thể hơn, chính xác hơn, có lịch sử lâu đời hơn...) so với nghĩa trong ngữ cảnh đã cho thì quyết định xem là nghĩa ngữ cảnh có đối lập với nghĩa cơ bản nhưng lại có thể hiểu được khi so sánh với nó không.

- Bước bốn là nếu câu trả lời là CÓ thì đánh dấu đơn vị từ vựng đó là có tính ấn dụ.

3.2. Ngữ liệu nghiên cứu và kết quả nghiên cứu

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát trên 219 bản tin thị trường chứng khoán trong chuyên mục "Nhịp đập thị trường" (vietstock.com). Đây là các bản tin tổng hợp sau mỗi phiên giao dịch hàng ngày của tất cả các ngày mà TTCKVN hoạt động từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2017. Tổng số từ của các bản tin là 267.429 từ. Tổng số các biểu thức ấn dụ THỊ TRƯỞNG CHỨNG KHOẢN LÀ BIÊN là 35, với tổng số lượt xuất hiện là 370. Như vậy tỉ lệ trung bình là 1,68 biểu thức ấn dụ/bản tin; tỉ lệ xuất hiện trên 1000 từ là 1,38. (xem bảng 2).

Tần số xuất hiện lớn cùng sự phong phú các biểu thức ngôn ngữ cho chúng ta thấy tư duy của người Việt Nam về TTCK được cấu trúc bởi ấn dụ BIÊN một cách rõ nét và nổi bật. Việc sử dụng các biểu thức của miền nguồn (BIÊN) giúp chúng ta dễ hình dung hơn về các hoạt động trên TTCK, đặc biệt là những người không quen thuộc với ý niệm này.

Cơ chế của ý niệm gồm miền nguồn là BIÊN, ánh xạ lên miền đích là THỊ TRƯỞNG CHỨNG KHOẢN. Các thuộc tính và tri thức về BIÊN được ánh xạ, sao phỏng cho ý niệm THỊ TRƯỞNG CHỨNG KHOẢN. Cơ chế ánh xạ của ấn dụ ý niệm này được thể hiện qua bảng 1.

Bảng 1. Cơ chế ánh xạ của ấn dụ tri nhân "THỊ TRƯỞNG CHỨNG KHOẢN LÀ BIÊN"

	THỊ TRƯỞNG CHỨNG KHOẢN	Được hiểu giống như	BIÊN
Ý niệm chuẩn	THỊ TRƯỞNG CHỨNG KHOẢN	LÀ	BIÊN
Mẫu ý niệm chung	Ý niệm A	LÀ	Ý niệm B
Thuật ngữ	Ý niệm đích (Miền đích - trừu tượng)	Được hiểu như	Ý niệm nguồn (Miền nguồn - ít trừu tượng)

Ảnh xạ này là dựa trên các điểm tương ứng ở hai miền. Sơ đồ quy ước cho ẩn dụ ý niệm này là: tiền đầu tư vào các cổ phiếu trên TTCK tương ứng với nước trong biển; các thay đổi về tiền lưu thông trên TTCK, về giá cổ phiếu, và về điểm của các chỉ số TTCK tương ứng với sự chuyển động của nước trong biển; các thực thể tồn tại và hoạt động trên TTCK tương ứng với các thực thể tồn tại và hoạt động trên biển; hoạt động và trạng thái các thực thể trên TTCK tương ứng với các hoạt động và trạng thái của các thực thể trên biển.

Bảng 2. Các dạng biểu thức ngôn ngữ của ẩn dụ **THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN là BIỂN** trong bản tin TTCK tiếng Việt

STT	Tương đồng giữa hai miền không gian nguồn đích	Các thuộc tính ở miền nguồn được kích hoạt, chiếu xạ	Biểu thức ngôn ngữ cụ thể	Số lượt xuất hiện	STT	Tương đồng giữa hai miền không gian nguồn đích	Các thuộc tính ở miền nguồn được kích hoạt, chiếu xạ	Biểu thức ngôn ngữ cụ thể	Số lượt xuất hiện
1	Tương đồng về các ý niệm chỉ bộ phận	Dòng tiền	Dòng tiền	106	19	Tương đồng về hoạt động	Dãy sóng	Dãy sóng	24
2		Dòng	Dòng	7	20		Đổ vào	Đổ vào	22
3		Dẫn lướt sóng	Dẫn lướt sóng	1	21		Đổ ra	Đổ ra	2
4			Nhịp chày	1	22		Lặn	Lặn	2
5		Đáy	Đáy	109	23		Lướt	Lướt sóng	7
6		Sóng	Chân sóng	1	24		Lội	Lội	4
7			Con sóng	1	25		Lên	Nước nổi thuyền lên	1
8			Đọt sóng kình doanh	1	26		Ngoi	Ngoi lên	1
9			Lăn sóng	2	27		Nổi	Nước nổi thuyền nổi	1
10			Sóng	17	28		Nổi sóng	Nổi sóng	9
11		Hoa tiêu		1	29		Neo	Neo	23
12		Thuyền	"Nước nổi thuyền lên"	1	30		Tuần ào ạt	Tuần ào ạt	2
13			"Nước nổi thuyền nổi"	1	31		Tạo sóng	Tạo sóng	1
14		Xuồng	Xuồng	1	32		Xả	Xả	19
15	Tương đồng về hoạt động	Bóc hơi		1	33	Tương đồng về trạng thái	Xuôi	Xuôi chèo mát mái	2
16		Bay hơi		1	34		Mát		2
17		Chìm		6	35		Ào ạt	Ào ạt	5
18		Dim		1	36		Nhịp nhàng	Nhịp nhàng	6
Tổng: 374									

Qua các biểu thức, ẩn dụ ý niệm về thị trường chứng khoán trở nên rõ nét hơn, ví dụ:

(1) Hai sàn vẫn giữ được nhịp tăng khi dòng tiền từ nhà đầu tư trong và ngoài nước đang ào ào đổ vào thị trường. (Bản tin ngày 19/5)

(2) KQKD quý 4/2016 vừa được công bố với doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt tăng trưởng 3,3% và 15,2% đang là thông tin thúc đẩy dòng tiền chảy vào cổ phiếu này. (Bản tin ngày 26/9)

(3) Các chỉ số thị trường rung lắc khá mạnh vào đầu phiên chiều. Tuy nhiên, điều này cũng đã kích hoạt dòng tiền bắt đáy của giới đầu tư do đã có khá nhiều mã cổ phiếu về vùng hấp dẫn. (Bản tin ngày 30/5)

(4) ROS nằm sàn trước, AMD lội nước theo sau ((Bản tin ngày 9/6/2017)

(5) Các nhà đầu tư trên thị trường đang liên hệ điều này với việc khối ngoại bán ròng trong 2 phiên gần đây. Hệ quả là lực cầu ở các mã Large Cap là không lớn do lo ngại bị "Tây" xả hàng. (Bản tin ngày 8/4)

(6) Ông lớn ngành hạ tầng là ITA có phiên giảm mạnh thứ 2 liên tiếp sau thông tin hậu kiểm toán, lãi ròng "bay hơi" gần 30%, nợ quá hạn hơn 160 tỉ đồng.

Thị trường chứng khoán tựa như biển lớn chứa đựng nước, trong đó nước ("dòng") chính là tiền mà nhà đầu tư mua/bán cổ phiếu. Khi nhà đầu tư mua cổ phiếu thì nó tương tự như dòng nước chảy vào biển từ các con sông; còn khi các nhà đầu tư bán cổ phiếu thì tương tự như hoạt động đưa nước ra khỏi vật chứa nó ("xả"). Các biểu thức "Dòng tiền ào ạt đổ vào" giúp người đọc hình dung ra rằng lực mua trên TTCK hiện đang rất lớn. Và biển thì cấu trúc là có mặt biển và có đáy biển, trong đó "đáy" là nơi thấp nhất của biển, vì vậy biểu thức "đáy" ở đây được hiểu tương đương là mức thấp nhất của thị trường (mức giá thấp nhất của cổ phiếu). Ví dụ:

(7) Điểm số vẫn sẽ không biến động nhiều, nhờ tác động "neo giữ" của các mã vốn hóa lớn mới lên sàn (Bản tin ngày 20/2)

(8) STB vẫn đang lặn dưới tham chiếu (Bản tin ngày 30/6)

(9) Lực cầu đồng loạt tăng ở nhiều cổ phiếu đang giúp VN-Index dần tiếp cận mức tham chiếu sau khoảng thời gian chìm trong sắc đỏ suốt buổi sáng (bản tin ngày 24/2)

Khi ý niệm hoá TTCK như là biển thì các hoạt động trong nước biển như "lặn, chìm, neo giữ" được ánh xạ sang miền đích cho ta hiểu được các hoạt động trên TTCK. Ví dụ với biểu thức "neo" các mã cổ phiếu giữ giá hoặc tăng giá giúp cho chỉ số TTCK không giảm điểm thì giống như dùng mỏ neo để giữ thuyền, tàu trên biển tránh thuyền động không theo mong muốn; biểu thức "chìm" là động từ chỉ tình trạng ngập trong nước không nổi lên được, cũng giống như thị trường bị giảm điểm không tới được mức điểm tham chiếu.

(10) Điểm lại phiên giao dịch ngày hôm qua, áp lực chốt lời đã diễn ra rất rõ nét sau phiên "nổi sóng" đầu tuần của thị trường (Bản tin ngày 15/11)

(11) Riêng đối với ngành chứng khoán thì sự sụt giảm lần này chính là hiện tượng throwback do hầu hết các cổ phiếu tiêu biểu trong ngành đều mới vừa vượt qua đỉnh cũ dài hạn như HCM, SSI, BVS... Hiện tượng này thường xảy ra sau khi giá phá đỉnh quan trọng và hoàn toàn không nguy hiểm. Thậm chí, nó còn có thể coi là cơ hội gom hàng cho những nhà đầu tư đến muộn và đã bỏ lỡ con sóng trước.

"Sóng" là thuộc tính chung nổi bật nhất giữa hai miền ý niệm. Sự biến động lên xuống (tăng giá/giảm giá) của thị trường giống như sự chuyển động của nước lên xuống tạo thành sóng. Mỗi đợt sóng chứng khoán có thể hiểu là thị trường (hoặc cổ phiếu) có một đợt tăng điểm rồi lại giảm điểm; vì vậy nếu nhà đầu tư nào "lướt sóng" có nghĩa là họ bán lúc giá tăng và mua lại lúc giá xuống và kiếm lời. Nhà đầu tư có lãi sẽ giống như dân lướt sóng cười được con sóng, và sóng càng to thì giá trị họ nhận được càng lớn, còn nhà đầu tư nào không có kinh nghiệm và hiểu biết sẽ có thể bị thua lỗ khi họ quyết định mua bán không đúng chiều lên xuống của cổ phiếu, tương tự như người chơi lướt sóng không bắt đúng nhịp của con sóng thì sẽ bị ngã.

4. Kết luận

Từ sự cụ thể hóa một phạm trù trừu tượng THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN thông qua một phạm trù cụ thể BIÊN, chúng ta có thể hiểu được phạm trù TTCK một cách dễ dàng, cụ thể và trực

quan hơn. Bằng việc chiếu xạ các thuộc tính của miền nguồn CHIẾN TRƯỜNG lên miền đích, người viết khiến cho các thực thể và hoạt động trên THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN trở nên quen thuộc hơn, và việc hiểu loại ẩn dụ ý niệm này cũng giúp cho người đọc tin dễ dàng tiếp nhận và đánh giá thông tin về thị trường chứng khoán. Điều này còn có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam còn khá non trẻ, mới có lịch sử 19 năm phát triển, trong đó chỉ hoạt động chuyên nghiệp và sôi động được 10 năm nay, tức là đi sau TTCK thế giới cả thế kỉ. Vì thế thị trường chứng khoán vẫn còn là một khái niệm không quen thuộc với nhiều người, và việc sử dụng các ẩn dụ ý niệm có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp hiểu rõ hơn về TTCK.

Chú chú:

¹ Geary J. (2011), *I is another. The secret life of. Metaphor and how it shapes the way we see the world*, New York, NY: Harper Collins.

² Fauconnier, G., (1997), *Mappings in Thought and Language*, Cambridge: Cambridge University Press.

³ Pragglejaz Group (2007), *MIP. A Method for Identifying Metaphorically Used Words in Discourse*. METAPHOR AND SYMBOL, 22(1), 1-39.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. TIẾNG VIỆT

1. Trần Văn Cơ (2007), *Ngôn ngữ học tri nhận*, Hà Nội. Nxb Khoa học Xã hội.
2. Hà Thanh Hải (2011), *Đối chiếu phương thức ẩn dụ nhìn từ lí thuyết ngôn ngữ học tri nhận trên cơ sở liệu báo chí Anh Việt*. Luận án tiến sĩ ngữ văn. Thành phố Hồ Chí Minh, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn-ĐHQGTPHCM.
3. Nguyễn Thị Bích Hạnh (2014), *Ẩn dụ tri nhận trong ca từ Trinh Công Sơn*, Luận án tiến sĩ ngữ văn, Học viện Khoa học Xã hội.
4. Lý Toàn Thắng (2015), *Ngôn ngữ học tri nhận. những nội dung quan yếu*, Nxb KHXH Hà Nội.

II. TIẾNG ANH

1. Charteris-Black, Johnathan and Timothy Ennis (2001), *A comparative study of metaphor in Spanish and English financial reporting*, English for special purposes, 20 (3), 249-266. DOI: 10.1016/S0889-4906(00)00009-0.
2. Chung, S., Kathleen Arhens and Yahui Sung (2003), *Stock market as ocean water: a corpus based, comparative study in Mandarin Chinese, English and Spanish*, Proceedings of the 17th Asia-Pacific Conference on Language, Information and Computation, Singapore, pp.124-133
3. Dudley-Evans, A., & Backhouse, R. (1993), *Economics and language*. London: Routledge.
4. Fauconnier, G., (1997), *Mappings in thought and language*, Cambridge: Cambridge University Press.
5. Geary J. (2011), *I is another: The secret life of. Metaphor and how it shapes the way we see the world*, New York, NY: Harper Collins
6. Lakoff, G & Johnson, M. (1980), *Metaphor We Live By*. Chicago: University of Chicago Press.
7. Mei Liang & Jiafeng Liu (2015), *Translating conceptual metaphors in Chinese stock news report: a web-based study*. English Language and Literature studies, Vol 5. No 3.
8. Pragglejaz Group (2007), *MIP. A method for identifying metaphorically used words in discourse*. METAPHOR AND SYMBOL, 22(1), 1-39

Mapping in the conceptual metaphor STOCK MARKET AS OCEAN in Vietnamese stock market news

Abstract: This paper studies metaphor on stock market from cognitive linguistics viewpoint. The paper presents how the conceptual metaphor STOCK MARKET AS OCEAN is used in the corpus data (stock market news in Vietnamese in the year 2017), and analyses how the concept STOCK MARKET is mapped from the concept OCEAN.

Key words: conceptual metaphor; stock market; ocean; mapping.